

Số: 42/TB-NBK

Nhà Bè, ngày 01 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc học sinh nhận bằng tốt nghiệp THCS

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về việc phát bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh tại các trường THCS, nay Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm thông báo đến tất cả các học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2018 - 2019 như sau:

1. Thủ tục nhận bằng tốt nghiệp: khi đến nhận bằng tốt nghiệp, học sinh hoặc người thân nhận thay phải mang theo bản chính giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) của học sinh.

2. Thời gian và địa điểm phát bằng tốt nghiệp: nhà trường thực hiện việc phát bằng tốt nghiệp cho học sinh vào các ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ sáu tại văn phòng nhà trường. Thời gian phát bằng: buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút (liên hệ cô Hồng Phượng).

3. Hiện nay nhà trường đang lưu giữ bằng cấp của học sinh tốt nghiệp nhiều năm học, nhà trường thông báo đến tất cả học sinh đã tốt nghiệp các năm học trước và năm học 2018 - 2019 khẩn trương đến nhận bằng theo quy định. Riêng các học sinh tốt nghiệp năm học 2016 - 2017 chưa nhận bằng tốt nghiệp đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè (liên hệ Thầy Toàn) để nhận bằng tốt nghiệp THCS. (Kèm theo Danh sách học sinh chưa nhận bằng tốt nghiệp THCS năm học 2016 - 2017).

Trên đây là Thông báo về việc học sinh nhận bằng tốt nghiệp THCS của Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm./.

Nơi nhận:

- Bộ phận giáo vụ “để thực hiện”;
- Đăng web “để thông báo”;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tấn Phước

UBND HUYỆN ANH BÈ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN BÌNH KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP THCS NĂM HỌC 2016 - 2017

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng
1	Mai Trần An	05/05/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Trung bình	A08094519	002/786501/0002
2	Võ Hoàn Công Anh	22/11/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094524	007/786501/0007
3	Phạm Ngọc Như Bình	13/12/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094531	014/786501/0014
4	Trần Văn Bình	02/02/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094532	015/786501/0015
5	Trần Hoàng Cơ	03/01/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094534	017/786501/0017
6	Lý Bội Dung	07/05/2002	TPHCM	Nữ	Hoa	Giỏi	A08094542	025/786501/0025
7	Trần Hoàng Duy	30/10/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094547	030/786501/0030
8	Cao Hoàng Đạt	13/08/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094552	035/786501/0035
9	Đoàn Mai Phát Đạt	06/04/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094553	036/786501/0036
10	Nguyễn Thành Đạt	26/06/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094554	037/786501/0037
11	Phạm Băng Đình	13/08/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094557	040/786501/0040
12	Trần Thanh Hải	16/05/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094564	047/786501/0047
13	Phạm Thị Kim Hằng	17/02/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094567	050/786501/0050
14	Lê Vũ Gia Hân	21/03/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094571	054/786501/0054
15	Trương Ngọc Hân	08/02/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094575	058/786501/0058
16	Nguyễn Minh Hậu	17/11/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094577	060/786501/0060

17	Đào Trọng Hiếu	24/07/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094581	064/786501/0064
18	Ngô Thị Tuyết Hoa	22/02/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094584	067/786501/0067
19	La Gia Huy	17/06/2002	TPHCM	Nam	Hoa	Khá	A08094588	071/786501/0071
20	Võ Gia Huy	21/03/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094593	076/786501/0076
21	Bùi Tuấn Hưng	10/12/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094596	079/786501/0079
22	Mai Văn Hưng	02/10/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094598	081/786501/0081
23	Ngô Trần Ngọc Huỳnh Hương	16/11/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094599	082/786501/0082
24	Nguyễn Ngọc Gia Hương	06/06/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094600	083/786501/0083
25	Trần Thị Xuân Hương	16/03/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094601	084/786501/0084
26	Lê Quang Khải	03/05/2002	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	A08094604	087/786501/0087
27	Phạm Thế Khánh	11/02/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094613	096/786501/0096
28	Bùi Minh Khoa	27/06/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094614	097/786501/0097
29	Nguyễn Đăng Khoa	26/02/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094616	099/786501/0099
30	Nguyễn Đăng Khoa	16/04/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094617	100/786501/0100
31	Nguyễn Đức Minh Kiệt	23/07/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094621	104/786501/0104
32	Trần Vũ Kiệt	15/08/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094622	105/786501/0105
33	Từ Nguyễn Tuấn Kiệt	30/12/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094623	106/786501/0106
34	Trần Thị Ngọc Lan	31/10/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094626	109/786501/0109
35	Nguyễn Thanh Lâm	08/10/2001	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094627	110/786501/0110
36	Đỗ Ngọc Khánh Ly	26/01/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094640	123/786501/0123
37	Thái Quang Minh	11/08/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094648	131/786501/0131
38	Dương Hải My	13/04/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094649	132/786501/0132
39	Nguyễn Trà My	21/09/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094650	133/786501/0133

40	Lý Kim Ngân	14/03/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094662	145/786501/0145
41	Phạm Ngọc Tuyết Ngân	01/07/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094665	148/786501/0148
42	Nguyễn Quốc Nghĩa	18/03/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094670	153/786501/0153
43	Nguyễn Duy Ngọc	15/07/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094673	156/786501/0156
44	Phạm Thị Hồng Ngọc	24/10/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094674	157/786501/0157
45	Trần Hồng Châu Ngọc	10/07/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094675	158/786501/0158
46	Lê Hoàng Thế Nguyên	24/04/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094677	160/786501/0160
47	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	08/09/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094686	169/786501/0169
48	Phùng Thị Ý Nhi	09/08/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Trung bình	A08094688	171/786501/0171
49	Lê Thị Tuyết Nhung	30/12/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094691	174/786501/0174
50	Mai Huỳnh Tổ Như	06/10/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094694	177/786501/0177
51	Trần Thị Huỳnh Như	03/07/2002	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Trung bình	A08094696	179/786501/0179
52	Ngô Ngọc Phương Oanh	15/01/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094699	182/786501/0182
53	Huỳnh Nhật Phát	07/11/2001	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094701	184/786501/0184
54	Trần Minh Phát	23/07/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094704	187/786501/0187
55	Nguyễn Thành Phát	18/04/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094707	190/786501/0190
56	Nguyễn Thái Phong	08/08/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094710	193/786501/0193
57	Nguyễn Thị Hồng Phúc	26/09/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094716	199/786501/0199
58	Lê Hữu Phước	29/11/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094722	205/786501/0205
59	Nguyễn Minh Quân	21/07/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094730	213/786501/0213
60	Lê Tiểu Uyên	15/01/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094734	217/786501/0217
61	Trần Thị Ái Uyên	21/09/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Trung bình	A08094735	218/786501/0218
62	Võ Tấn Tài	09/10/2001	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094746	229/786501/0229

63	Nguyễn Việt Thành	11/09/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094758	241/786501/0241
64	Đỗ Thị Thanh Thảo	18/02/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094761	244/786501/0244
65	Nguyễn Võ Minh Thắng	18/09/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094766	249/786501/0249
66	Huỳnh Nguyễn Khang Thịnh	19/04/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094772	255/786501/0255
67	Nguyễn Phúc Thịnh	22/12/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094773	256/786501/0256
68	Trần Quốc Thịnh	01/06/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094776	259/786501/0259
69	Trần Thị Kim Thoa	05/09/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094777	260/786501/0260
70	Nguyễn Minh Thông	06/11/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094778	261/786501/0261
71	Lê Huỳnh Song Thư	16/08/2002	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Khá	A08094787	270/786501/0270
72	Nguyễn Thị Minh Thư	03/07/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094789	272/786501/0272
73	Lê Hoài Thương	11/04/2002	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094794	277/786501/0277
74	Bùi Anh Tiến	14/06/2001	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094797	280/786501/0280
75	Nguyễn Hữu Tiến	07/01/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094798	281/786501/0281
76	Lê Quang Tới	25/09/2002	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Giỏi	A08094807	290/786501/0290
77	Nguyễn Ngọc Phương Trang	18/11/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094810	293/786501/0293
78	Lâm Ngọc Trâm	23/11/2002	TPHCM	Nữ	Hoa	Giỏi	A08094816	299/786501/0299
79	Nguyễn Minh Triều	08/11/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094821	304/786501/0304
80	Nguyễn Ngọc Tố Trinh	18/02/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094822	305/786501/0305
81	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	24/01/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094823	306/786501/0306
82	Nguyễn Thanh Trúc	01/06/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094826	309/786501/0309
83	Phan Thị Mỹ Trúc	09/05/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094827	310/786501/0310
84	Nguyễn Thành Trung	10/02/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Khá	A08094830	313/786501/0313
85	Trần Bảo Tuấn	04/12/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Giỏi	A08094837	320/786501/0320

86	Nguyễn Thanh Tuyền	12/03/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094839	322/786501/0322
87	Đặng Thị Thu Vân	08/09/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Khá	A08094845	328/786501/0328
88	Nguyễn Tuyền Vương	08/10/2002	TPHCM	Nam	Kinh	Trung bình	A08094852	335/786501/0335
89	Nguyễn Võ Thảo Vy	07/08/2002	TPHCM	Nữ	Kinh	Giỏi	A08094857	340/786501/0340

Tổng danh sách có 89 học sinh chưa nhận bằng tốt nghiệp./.

